

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 32/2022/HS-ST
Ngày: 17 - 5 - 2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XT - TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Chí Hợp.

Ông Đặng Văn Chính.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Vinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện XT, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện XT, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Ngô Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện XT, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2022/TLST-HS, ngày 08 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Văn K, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1974; nơi sinh: huyện XT, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: thôn Đ, xã Xuân Hòa, huyện XT, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T; con bà Hoàng Thị H; gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là thứ ba; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị N; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2002; tiền án; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 20/01/2022, đến ngày 29/01/2022 chuyển tạm giam đến nay; “có mặt”.

- Người chứng kiến: Ông Hoàng Quốc T; “vắng mặt”;

- Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị N; “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 10 phút ngày 20/01/2022, Phạm Văn K một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu sơn đỏ, không gắn biển kiểm soát từ nhà ở thôn Đ, xã X, huyện XT đến khu vực thôn Đ, xã XH, huyện XT tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Đến nơi, K gặp một người phụ nữ không biết tên tuổi, địa chỉ. Qua dò hỏi, biết người này có ma túy bán, K hỏi mua 90.000 đồng Heroine, người này nhận tiền rồi đưa lại cho K 01 gói nhỏ bên ngoài gói bằng giấy màu trắng, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng. K xác định là Heroine, cầm ở bàn tay trái rồi điều khiển xe tìm nơi sử dụng. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, K đang đi trên đường đông thuộc khu vực thôn Đoàn Ngoại, xã Xuân Hòa, huyện XT thì bị Tổ công tác Công an xã Xuân Hòa đang làm nhiệm vụ phát hiện có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu kiểm tra. K tự giác giao nộp cho Tổ công tác gói nhỏ vừa mua và khai là Heroine. Tổ công tác đã mời người chứng kiến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong gói nhỏ K nộp trong phong bì thư ký hiệu là M. Ngoài ra còn thu giữ của K 01 xe mô tô không gắn biển kiểm soát. Sau đó, Công an xã Xuân Hòa đã bàn giao Phạm Văn K cùng toàn bộ hồ sơ cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện XT để tiến hành điều tra theo thẩm quyền.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Văn K nhưng không thu giữ được gì.

Ngày 23/01/2022, Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định. Tại bản kết luận giám định số 272/GĐKTHS ngày 24/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 01 gói giấy nhỏ màu trắng ký hiệu M gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Khối lượng mẫu M: 0,178 gam.

Ngày 24/01/2022, chị Nguyễn Thị Ngát (là vợ của Phạm Văn K) đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 BKS: 18X1-1958 để phục vụ công tác điều tra, xử lý.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân như đã nêu trên và không có khiếu nại về kết luận giám định trên.

Cáo trạng số 29/CT-VKS ngày 07/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện XT đã truy tố bị cáo Phạm Văn K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện XT luận tội, đánh giá mức độ nguy hiểm của hành vi, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh và hình phạt chính: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Phạm Văn K đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn K từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù;

Về hình phạt bổ sung: Hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, cho tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của bị cáo.

Bị cáo không tự bào chữa, tranh luận gì.

Trong lời nói sau cùng bị cáo tỏ thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện XT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện XT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, kết hợp với kết luận giám định về số ma túy thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 20/01/2022, tại khu vực thôn Đoài Ngoại, xã Xuân Hòa, huyện XT, tỉnh Nam Định, Phạm Văn K đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,178 gam Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang. Vì vậy, hành vi của Phạm Văn K đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện XT đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản

lý của Nhà nước về các chất gây nghiện, tiếp tay cho tệ nạn mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy, một hiểm họa lớn cho toàn xã hội, là nguồn gốc phát sinh nhiều loại tội phạm như: Trộm cắp tài sản, cướp tài sản..., làm tan vỡ hạnh phúc bao gia đình. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội; là người nghiện ma túy nên bị cáo đã thấu hiểu được tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo theo quy định của pháp luật hình sự để răn đe và phòng ngừa.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Sau khi cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất mức độ hành vi cũng như theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới đủ tác dụng trừng trị, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng thu giữ: Số ma túy đã thu giữ của bị cáo là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda màu sơn đỏ thu giữ của K và 01 BKS: 18X1-1958 là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Ngát (là vợ bị cáo), chị Ngát không biết bị cáo dùng vào việc mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho chị Ngát, đồng thời nhắc nhở, rút kinh nghiệm là phù hợp.

[8] Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho bị cáo K, bị cáo khai không biết tên, tuổi, địa chỉ ngoài ra không còn nguồn tài liệu, chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra Công an huyện XT không đủ căn cứ để xử lý là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Văn K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;
- Xử phạt bị cáo Phạm Văn K 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/01/2022.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy số ma túy trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 272/GĐKTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định.

(Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 55/CCTHA ngày 19/4/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện XT và Chi cục Thi hành án dân sự huyện XT)

3. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Phạm Văn K phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện XT;
- Chi cục THADS huyện XT;
- Công an huyện XT;
- UBND xã Xuân Hòa;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Thung